Tập 2 — Viếng Thăm Kỳ Viên Đại Tịnh Xá

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Kỳ Viên Đại Tịnh Xá

Do tôn giả Sāriputta báo tin trợớc nên đức Phật và tăng đoàn mới đến địa đầu kinh thành Sāvatthi thì trợởng giả Sudatta và hoàng tử Jeta đã đến nơi nghinh đón! Nhìn tợớng hảo quang minh, quý phái của đức Phật và đoàn sa-môn trang nghiêm, thanh sáng, thong dong, tự tại từng bợớc một, kéo dài xa hút; trợởng giả Sudatta xúc động, bồi hồi, hoan hỷ đến chảy nợớc mắt! Hoàng tử Jeta thì đứng lặng ngợời, một niềm tôn kính thiêng liêng đã đến với ông! - Này ông trợởng giả lấy vàng đổi đất! Này vị hoàng tử hào phóng cúng dợờng vợờn cây xinh đẹp! Nhợ Lai biết công đức của hai vị rồi! Đức Phật dừng lại, mỉm nụ hoa sen nói chuyện với hai ngợời – Bây giờ thì các vị về trợớc đi! Nhợ Lai và tăng đoàn muốn gieo duyên trì bình khất thực đầu tiên tại thủ đô danh tiếng này! Thế rồi, các vị trợởng lão nhanh chóng hội ý, phân chia các ngả đợờng. Con rồng vàng chợt bị ngắt từng khoảng, từng khoảng rất đẹp mắt, tuần tự rẽ sang các lối khác nhau. Đức Phật, tôn giả Sāriputta, Ānanda với chừng một trăm vị tỳ-khợu đi vào con lộ chính dẫn vào trung tâm thành phố. Nhợ thợờng lệ, bất kể giàu nghèo, sang hèn không phân biệt;

188 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

củ khoai, củ sắn, muỗng cơm, muỗng cháo, chút cari, lát bánh, bột hấp gì gì... đức Phật và tăng đoàn đều trân trọng thọ nhận nhợ nhau, đến trợa mới về đến Kỳ Viên đại tịnh xá! Những đoàn khác cũng tuần tự trở về nhợ những cánh chim vàng khuất dần trong vợờn cây xanh! Hình ảnh đức Phật và năm trăm vị tỳ-khợu y bát trang nghiêm, râu tóc sạch sẽ rải đều khắp kinh thành là một biến cố trọng đại xảy ra tại đất nợớc Kosala, hùng cợờng nhất vùng tây bắc này! Thọ thực rồi nghỉ ngơi tại hợơng thất một lát, đức Phật, tôn giả Sāriputta, Ānanda, trợởng giả Sudatta, hoàng tử Jeta đi tản bộ nhìn ngắm các nơi. Công trình tuy chợa hoàn thành nhợng đức Phật cũng hình dung ra đợợc cái tầm vóc kỳ vĩ của nó. Khuôn viên vợờn rừng rất rộng, đi đến mấy khắc mới hết đất. Đâu đâu thầy thợ cũng đông đúc và họ làm việc khá yên lặng. Các công trình chính và phụ có lẽ nhiều gấp ba lần Trúc Lâm. Các chi tiết cảnh: Lối đi, ghế đá, vợờn cỏ, ven hồ, ven suối đợợc thực hiện rất thanh giản, tự nhiên nhợng không kém phần công phu và nghệ thuật đang đợợc hình thành đây đó. Nội thất, tiện nghi sinh hoạt các nơi đều đợợc sử dụng vật liệu chắc bền, đợợc tính toán rất kỹ lợỡng! Nhà hội, nhà giảng rất rộng, cao, thoáng mát có cả hằng trăm cánh cửa vuông, tròn phối hợp hài hòa; hoa văn, họa tiết đặc trợng nghệ thuật kiến trúc của thời đại! Một số phòng tắm lại có cả lò sợởi, có ống khói cao, sẽ đợợc đốt bằng củi thơm! Bệnh viện, nghe nói, sức chứa khoảng trăm giợờng rất tiện nghi, sạch sẽ; và sẽ tuyển dụng thầy thuốc chuyên môn chăm sóc, quản lý, điều hành! Nói tóm lại, không những ông triệu phú tiêu pha tiền rừng, bạc bể; mà còn cả chất xám, trí não của ông, của thầy thợ, của hoàng tử Jeta; và nhiều nhất, có lẽ là tôn giả Sāriputta nữa! Trở lại hợơng phòng, đức Phật nhận xét: - Công trình dẫu chợa xong nhợng có vẻ rất hoàn mỹ, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 189

này Sudatta! Giáo pháp của Nhơ Lai phát triển đơợc ở đất nơớc này thì công đức của ông là đệ nhất! Hoàng tử Jeta sau khi hùn góp rừng cây thì cũng nên tìm hiểu về giáo pháp để mang đến an lạc và hạnh phúc cho mình. Cuối cùng, Nhơ Lai tán thán cả ông Sāriputta nữa, đã cố vấn và tham mơu cho công trình kỳ đặc nhơ thế, với hằng ngàn chi tiết kiến trúc phức tạp - mà đâu đó hài hòa, sít sao, bắt mắt... cũng không dễ dàng gì; ngoài công sức của các kiến trúc sơ chuyên môn, chắc ông cũng đã phải lao tâm khổ tứ nhiều lắm đấy! Tỳ-khơu Ānanda rất tinh tế, phát biểu: - Nhà hội và hơơng phòng của đức Thế Tôn phảng phất đơờng nét cung đình... Tôn giả Sāriputta cơời vui: - Đúng vậy! Ở đây còn có sự góp ý của hoàng tử Jeta nữa đấy! Ngoài ra, nhóm thầy kiến trúc phụ trách chính lại đơợc mời từ Gandhāra xuống, đa phần đã tốt nghiệp nhiều năm từ trơờng đại học kiến trúc Takkasilā nên họ biết rõ công việc của mình! Mọi ngơời, ai nấy đều hoan hỷ. Hôm sau, trơởng giả Sudatta và có cả hoàng tử Jeta hùn góp tổ chức một buổi cúng dơờng lớn lên đức Phật và tăng đoàn giữa rừng cây. Trơởng giả Sudatta cung kính mở lời: - Bạch đức Thế Tôn! Chúng đệ tử phải sắp đặt, thiết lễ cúng dơờng Kỳ Viên đại tịnh xá nhơ thế nào để cho đúng với pháp và luật? - Nầy Sudatta! Ông hãy khởi tâm cúng dơờng Kỳ Viên đến cho Tăng chúng mơời phơơng, cả hiện tại và tơơng lai! Câu nói của đức Phật thế là nhơ bản giao kèo để ông trơởng giả trao quyền sử dụng cơ sở mà không chuyển nhơợng quyền sở-hữu-chủ làm lễ rót nơớc lên tay ngài nhơ ở Trúc Lâm. Cũng từ câu nói khôn khéo ấy, quyền sử dụng Kỳ Viên đại tịnh xá không giới hạn ở đức Phật và tăng đoàn 190 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ở đây mà cho tăng chúng mơời phơơng! Nhơ vậy, trơởng giả Sudatta vẫn là sở-hữu-chủ, và Kỳ Viên đại tịnh xá ông chỉ cho giáo đoàn mơợn dùng - cho mơợn vĩnh viễn! Ngày hôm sau, trơởng giả Sudatta cúng dơờng đặt bát đức Phật và tăng đoàn tại tơ gia, ông đã cho mời hàng trăm nhân sĩ, trí thức, bạn bè thân hữu đến cùng nghe pháp. Thọ thực xong, chơ tăng trở lại Kỳ Viên. Giữa đại sảnh lớn rộng chỉ còn tôn giả Sāriputta và Ānanda đứng hầu, đức Phật thuyết một thời pháp giản dị, nói về hạnh phúc của đời ngơời, đặc biệt nhấn mạnh về ngơời cơ sĩ tại gia. - Nầy chơ vị! Đức Phật nói - một ngơời cơ sĩ tại gia có chánh tín, có đạo tâm, có một đời sống trong lành và hiền thiện, họ đơợc thọ hơởng bốn loại hạnh phúc thuộc về vật chất ở trên thế gian này! Đó là hạnh phúc sở hữu của cải, tài sản chơn chánh (atthisukha), hạnh phúc đơợc sử dụng, thọ dụng của cải, tài sản chơn chánh (bhogasukha), hạnh phúc không có mang công, mắc nợ ai (ananasukha); và cuối cùng là hạnh phúc không bị ngơời đời cơời chê, khiển trách (anavajjasukha). Thế nào là hạnh phúc sở hữu của cải, tài sản chơn chánh? Ở đây, ngơời cơ sĩ tại gia tạo nên của cải, tài sản bằng chính mồ hôi sức lực của mình, bằng nỗ lực cần chuyên thức khuya, dậy sớm, bằng chính nghề nghiệp chơn chánh của mình chứ không phải do trộm cắp, do làm ăn phi pháp, do mơu kế, do thủ đoạn man trá, lọc lừa! Nhờ nghĩ vậy, nên ngơời cơ sĩ cảm thấy hân hoan, thỏa thích. Đấy là hạnh phúc thứ nhất trong cuộc đời nầy! Thế nào là hạnh phúc đơợc sử dụng, thọ dụng của cải, tài sản chơn chánh? Nhờ sở hữu của cải, tài sản chơn chánh nên chi phí ăn ở, tiêu dùng mọi việc cho gia đình, mua sắm các tiện nghi sinh hoạt, xây nhà, dựng cửa, cơới vợ, gả chồng cho con cái, lễ hội, kỵ giỗ, tiệc vui... ngơời cơ sĩ cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, thanh thản! Thỉnh thoảng lại Minh Đức Triều Tâm Ảnh

còn biết giúp đỡ những ngợời nghèo khổ, tâm vị tha lại lại có cơ hội nẩy sinh. Ngoài ra, ngợời cợ sĩ còn biết dành dụm một khoản nhỏ để cúng dợờng sa-môn, đạo sĩ hầu tích lũy phợớc báu cho mai sau với tâm thỏa thích, mãn nguyện. Đấy là hạnh phúc thứ hai trên thế gian này! Thế nào là hạnh phúc vì không mang công, mắc nợ? Ngợời tốt, ngợời hiền, ngợời có đời sống đạo đức hễ mang công, mắc nợ ai thì đêm ngày trăn trở, ăn không ngon, ngủ không yên, canh cánh bên lòng; và ngọn lửa hổ thẹn, khó chịu cứ âm ỉ thiêu đốt từng khắc, từng canh. Do vậy, không mang một món nợ lớn, nhỏ nào thì tâm hồn yên ổn, mát mẻ, tháng ngày thanh bình và an lạc. Đây đợợc gọi là hạnh phúc thứ ba trong cõi nhân sinh! Thế nào là hạnh phúc không bị ngợời đời cợời chê, khiển trách? Đây là do đời sống của ngợời cợ sĩ tại gia có tàm, quý, biết giữ gìn thân, khẩu, ý. Trong cợ xử với gia đình, thân quyến; lúc giao tiếp, ứng xử với bạn bè, xã hội họ luôn hòa nhã, nhu thuận, chân tình nên không có gì phải ăn năn, hối hận, bất an hoặc sợ hãi. Nghĩa là từ cử chỉ, hành động, lời ăn, tiếng nói đến tâm niệm, tợ duy họ đều không có lầm lỗi, không ai có thể cợời chê hoặc khiển trách đợợc! Đây đợợc gọi là hạnh phúc thứ tợ! Nầy chợ vị! Trong bốn loại hạnh phúc ấy, hạnh phúc thứ tợ là cao quý, cao thợợng nhất vì nó là cánh cửa mở để bợớc vào kho tàng giáo pháp của Nhợ Lai! Ngợời không có lầm lỗi về thân, không có lầm lỗi về khẩu, không có lầm lỗi về ý là đã sống một đời sống có quy giới lành mạnh (ngũ giới), đã có mợời hạnh lành tốt đẹp (thập thiện)! Nhờ vậy, tâm vị ấy trong sạch, thanh khiết. Ví nhợ mảnh đất tâm đã đợợc phát quang lùm bụi, đã đợợc dọn dẹp sạch sẽ cỏ rác; từ đây, vị ấy có thể gieo lên đấy những hạt giống lành, đợợc tợới nợớc, thêm phân, chăm bón công phu thì đời này, đời sau, hoa trái sẽ sum suê, tha hồ thu hoạch mùa màng bội thu, 192 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thịnh mãn! Trợởng giả Sudatta chợt nói: - Bạch đức Thế Tôn! Từ lâu, sống giữa bụi đời, làm ăn buôn bán, đệ tử cảm thấy mình có nhiều lầm lỗi về thân, về khẩu, về ý! Nay nhờ thời pháp này, đệ tử nguyện sẽ cố gắng sống cho tốt hơn! Tuy nhiên, đệ tử chợa rõ, sự giống nhau, khác nhau, cao thấp giữa trì giới và bố thí? Còn nữa, bố thí đến ngợời nghèo khổ, cúng dợờng đến đức Phật và chợ tăng phợớc quả sẽ nhợ thế nào? - Này Sudatta! Đức Phật giảng giải – Ông là ngợời quảng đại, giàu lòng nhân ái; lúc chợa gặp Nhợ Lai, ông đã biết thợơng tợởng, đùm bọc những ngợời nghèo khổ, bất hạnh; đã biết trợ cấp đến những ngợời cô độc, cô quả, phợớc báu của sự tế độ ấy sẽ giúp ông hợởng đợợc sung mãn vật chất nhiều đời. Ông cũng đã cúng dợờng vật thực đến Nhợ Lai và đệ tử của Nhợ Lai là hội chúng thanh tịnh thì phợớc báu của sự cúng dợờng ấy lại càng lớn hơn nữa. Vì sao vậy? Vì không những đợợc thọ hợởng sung mãn vật chất mà còn gieo duyên với đạo quả giải thoát! Hôm qua, Nhợ Lai lại gợi ý ông cúng dợờng toàn bộ công trình xây dựng Kỳ Viên đại tịnh xá cho mợời phợơng tăng là Nhợ Lai muốn cho phợớc báu của ông càng vĩ đại hơn nữa! Vì sao vậy? Vì thiết kế tu viện, xây dựng tịnh xá, cốc liêu cho chợ tăng có nơi sinh hoạt, ăn ở đàng hoàng, phợớc báu ấy còn lớn hơn cả cúng dợờng cho Nhợ Lai! Này Sudatta! Đức Phật giảng tiếp – Giáo pháp của Nhợ Lai cần ngợời kế thừa để phát triển xa rộng; và chính mợời phợơng tăng sẽ làm việc ấy! Còn nữa, những hạt giống do mợời phợơng Tăng gieo trồng nơi này, nơi

khác sẽ kế tục tồn tại nhiều ngàn năm trên châu Diêm-phù-đề nầy cùng những châu lục khác nữa! Ông phải tự hiểu nhân quả kỳ diệu ấy để hoan hỷ rằng mình đã làm đợợc một việc lành hy hữu! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 193

Tuy nhiên, dù có lớn lao cách mấy, dù có hy hữu cách mấy thì tất cả sự bố thí nhợ tế độ, bố thí nhợ cúng dợờng tu viện, Nhợ Lai, tăng chúng mợời phợơng vẫn không bằng quy y Tam Bảo. Tại sao vậy? Vì khi quá sung mãn vật chất, do thọ hợởng phợớc quả con ngợời sẽ sinh ra giải đãi về thiện pháp, thích đời sống hợởng thụ, tham đắm ngũ trần dễ bị lợu lạc đợờng về! Quy y Tam Bảo chính là sự quy hợớng chơn chánh cho chiếc thuyền đời vậy! Thọ trì ngũ giới sau khi quy y Tam Bảo lại còn thù thắng hơn nữa, vì lúc ấy là đang bợớc đi trên lộ trình chơn chánh, hoàn thiện bản thân! Tu tập định tâm từ thì còn hơn cả ngũ giới, vì có giới mới có định mà định tâm từ thì đem lại mát mẻ, an vui cho mình, cho ngợời, cho phi nhơn, cho chợ thiên ở xung quanh nữa! Và cuối cùng, tối thợợng hơn tất cả phợớc báu là tu tập tuệ quán, thấy rõ bản chất vô thợờng, vô ngã của chợ pháp để giải thoát tất thảy khổ đau trong ba cõi, sáu đợờng! Sau thời pháp sách tấn, khích lệ ấy, gia đình trợởng giả Sudatta, hằng chục gia nhân và hơn trăm vị khách đồng xin đợợc thọ trì quy giới. Mới hai ngày ở Kỳ Viên mà luồng gió trong lành của giáo pháp đức Thế Tôn đã thổi khắp kinh thành Sāvatthi và cả miền ngoại ô. Nhiều thành phần giai cấp khác nhau tìm đến nghe pháp. Tuy nhiên, đức Phật chỉ thuyết ba thời vào ba buổi chiều, còn hai buổi chiều khác, ngài giao cho tôn giả Sāriputta. Và cũng nhợ thợờng lệ, buổi tối đức Phật giáo giới chợ tăng - đặc biệt, ngài nói đến đặc điểm văn hóa, tín ngợỡng của từng vùng, miền; có những phong tục, tập quán giống nhau, khác nhau ra sao. Có cái còn tốt đẹp, còn ích dụng cho đạo đức nhân gian thì chợa nên đụng chạm đến; nếu nó liên hệ đến giáo pháp thì phải linh động, uyển chuyển khai triển ra, mở rộng thêm. Có cái quá tối tăm, ngu muội thì nên nhẫn nại, nhẫn nại nhiều ngày, nhiều tháng để giáo giới họ. Giá trị nào mà đã trở thành phổ thông, đã trở thành 194 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thợớc đo đạo đức xã hội thì đệ tử của Nhợ Lai phải biết tôn trọng. Điều nào mà mọi ngợời cợời chê thì đấy cũng đợợc xem nhợ cấm giới, điều luật phải thọ trì lúc ứng xử, giao tiếp... Khuya, đức Phật thuyết pháp cho chợ thiên, dạ-xoa, phi nhân, thọ thần ở trong vùng. Trời Sakka xuống đảnh lễ, vấn an sức khỏe ngài rồi chỉ thị Tứ thiên vợơng hộ trì tăng chúng. Phạm thiên Sahampati hào quang sáng rực cả một vùng, xuống đảnh lễ, thăm viếng ngợời bạn cũ, chào mừng và cùng hoan hỷ khi thấy giáo pháp đợợc phát triển đến quốc độ Kosala nầy. Suốt một tuần lễ, rất nhiều ngợời hoan hỷ, xin quy y. Thỉnh thoảng có vài cuộc chất vấn gay gắt vì bất đồng quan điểm tợ tợởng. Đức Phật cũng chỉ mỉm cợời, không đáp; và rồi tôn giả Sāriputta giải quyết êm xuôi việc ấy! Đại đức Ānanda rất ngợỡng mộ vị pháp huynh của mình, nhợ chiếc bóng không rời, cứ hỏi han giáo pháp luôn! Hôm kia, một số trong nhóm ba mợơi vị tỳ-khợu Pāvāya từ miền tây bắc và cực bắc Kosala, dẫn theo hơn một trăm tân tỳ-khợu tìm về đảnh lễ đức Phật và vấn an sức khỏe của ngài. Họ rất vui mừng thấy chợ tăng đông đảo và công trình vĩ đại của Kỳ Viên. Đức Phật cặn kẽ hỏi han việc hoằng hóa. Họ cho biết là chỉ phát triển ở một số thị trấn dân cợ đông đúc, càng đi xa thì đất rộng, ngợời thợa, đa phần họ quá nghèo khổ, sự khất thực rất khó khăn. Đôi khi đi cả ngày chỉ gặp mấy chòi

lá ở sợờn đồi, chân núi. Lại nữa, những loại tín ngợỡng nhân gian nhợ thờ thần, thờ ma quỷ, thờ rắn, thờ bò, thờ dâm tợợng sinh thực khí... và cả những hình thức khổ hạnh cực đoan đã ăn sâu, mọc rễ trong quan niệm, tập quán, trong sinh hoạt; nên họ rất khó tiếp cận giáo pháp trong sáng, lành mạnh, cần sự nỗ lực tự thân hơn là khẩn cầu tha lực nhợ của chúng ta. Đức Phật sách tấn họ, bảo đấy là tình hình khó khăn Minh Đức Triều Tâm Ảnh 195

chung, đoàn tuyên giáo nào cũng có những trở ngại tợơng tự. Đức Phật cũng lợu ý là những tỳ-khợu còn yếu về pháp học, pháp hành thì chợa nên cho đi hoằng hóa, họ cần thời gian dài ngày để tu học. Thế rồi, đức Phật bảo tôn giả Sāriputta giáo giới cho một trăm tân tỳ-khợu. Thấy công việc ở đây cũng tạm yên, đức Phật chuẩn bị lên đợờng thì trợởng giả Sudatta dẫn đến một ngợời - phục sức sang trọng, tợớng mạo đẹp đẽ, ông quỳ thợa: - Bạch đức Thế Tôn! Đây là thanh niên Subhūti (Tu-bồ- đề), em trai của đệ tử; suốt một tuần nay, y chăm chú lắng nghe giáo pháp, trí không rời giáo pháp, tâm không rời giáo pháp nên cảm thấy hân hoan, thỏa thích. Bây giờ, em trai của đệ tử muốn xin xuất gia, sống đời phạm hạnh, ngợỡng mong đức Thế Tôn thế độ cho y! Quán căn duyên, đức Phật thấy rõ, biết rõ thanh niên này đã tu hành cách đây đã mợời lăm đời đức Chánh Đẳng Giác; từ thuở đức Phật Padumuttara, ông ta đã là đạo sĩ Nanda nổi danh nhiều phợơng. Sau này, thanh niên này sẽ là vị tỳ-khợu thích sống ở núi rừng, đợợc coi là bậc ly dục đệ nhất! Đức Phật mỉm nụ hoa sen, gật đầu, nói vài lời giáo giới rồi bảo hai vị đại đệ tử chuẩn bị cho Subhūti thọ giới ngay, có ngài chứng minh... Nhìn vị tân tỳ-khợu y bát, tợớng mạo trang nghiêm nhợ đã từng xuất gia lâu năm, đức Phật sách tấn: - Này Subhūti! Ông đã có căn cơ sâu dày, vậy hãy sống đời phạm hạnh thiêng liêng, trong sạch... Bây giờ hãy cùng đi với Nhợ Lai về Trúc Lâm tịnh xá... Rồi ngài cắt đặt tiếp: - Nhợ Lai còn rất nhiều công việc ở Rājagaha và Vesāli; nên Sāriputta thay mặt Nhợ Lai cùng với Devadatta, Mahānāma, Kimbila, Bhagu phải ở lại đây để trông coi hội chúng này. Cùng về Trúc Lâm với Nhợ Lai chỉ có Ānanda, 196 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Anuruddha, tân tỳ-khợu Subhūti và thị giả Upavāna mà thôi. Lúc nào đến đợợc Vesāli, Nhợ Lai sẽ hội ý với các vị trợởng lão vùng ấy, sẽ bổ túc thêm các vị A-la-hán có nhiều năng lực để duy trì và phát triển Kỳ Viên!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 197

Tại Rừng Mahāvana

Trên đợờng trở về, do ít ngợời, ít việc, đại đức Ānanda rất sung sợớng theo hầu cận đức Phật và tha hồ học hỏi về giáo pháp. Đại đức hãnh diện nói: - Đệ tử học thuộc hết, bạch đức Thế Tôn! Tất cả mọi thời pháp đệ tử nghe đợợc từ đức Thế Tôn hoặc qua sợ huynh Sāriputta, đệ tử đều thuộc nằm lòng! Còn có một số thời pháp liên hệ đến sáu năm khổ hạnh, sự chứng ngộ tại cội Bodhirukkha, bốn mợơi chín ngày đức Thế Tôn chứng nghiệm hạnh phúc giải thoát... thì đệ tử chỉ nghe đợợc từng khúc, từng đoạn qua trợởng lão Koṇḍañña, Assaji... Đức Phật biết rõ chuyện ấy. Nên ngoài những khi dừng chân tại Mallā, gặp trợởng lão Kāḷudāyi, lắng nghe công việc hoằng hóa ở đây;

giáo giới một số tân tỳ-khọu ở Vajjī; lúc rảnh rỗi, ngài đều kể lại tận tọờng cho đại đức Ānanda nghe. Các thời pháp ở Lộc Uyển, rừng Kappāsiya, chuyến về lại cội bồ-đề thăm gia đình Sujāta, triệu phú Senānī, cô bé Punna, chú bé Sotthiya tặng tám bó cỏ nhọ thế nào, đức Phật cũng kể lại từng chi tiết. Việc hóa độ ba anh em đạo sĩ tóc bện Kassapa và một ngàn đồ chúng của họ tại tụ lạc Uruvelā, dãy núi Gayā, bờ bắc sông Nerañjarā thì phải đối thoại nhiều lần, phải nhẫn nại nhiều ngày, phải thuyết giáo

nhiều cách, phải sử dụng thần thông nhiều lọợt; lại còn cần sự hỗ trợ của Tứ đại thiên vọương, trời Sakka, phạm thiên Sahampati nhọ thế nào mới đọa họ vào chánh giáo đọợc. Thời pháp "tất cả các pháp đều bị bốc cháy" tại sọờn núi Gayāsīsa, đức Phật thuyết lại làm cho đại đức Ānanda rợn tóc gáy, xúc động cả toàn thân, thấy rõ sự nguy hiểm của thế gian lục dục ngũ trần! Đại đức Anuruddha và thị giả Upavāna cũng họởng đọợc lợi lạc không ít. Đức Phật mỉm cọời, nói với Anuruddha: - Hãy tinh cần và nhiệt tâm tu tập thêm nữa, này Anuruddha! Thấy đọợc một trăm, hai trăm ngàn thế giới thì không thể chấm dứt khổ đau, phiền não đọợc đâu! Thỉnh thoảng, sau khi thiền định, trở lại cận hành, quán sát xem thử các dòng cảm giác, dòng tri giác, dòng tâm hành, dòng thức tri chúng trôi chảy ra sao, rồi chúng sẽ duyên khởi nhọ thế nào! - Đệ tử sẽ cố gắng! - Lúc nào thấy có trở ngại gì, thắc mắc về điều gì thì cứ thọa hỏi! - Dạ thọa vâng! Đến Vesāli, rừng Mahāvana, đức Phật ngạc nhiên là ở đây dọ̣ờng nhọ đã đổi khác: Có cả giảng đọ̣ờng, họương phòng dành riêng cho ngài và rải rác đây đó cả hằng trăm cốc liêu nữa. Vật liệu xây dựng tuy chỉ là tranh, tre, nứa, lá nhọng trông khá xinh xắn, thanh nhã rất thích hợp với đời sống giản dị của sa-môn. Tôn giả Vappa, Bhaddiya, Nadīkassapa và rất đông tỳ-khọu ra đón ngài từ đầu bìa rừng, trông ai cũng rạng rỡ. Họ chào hỏi, giới thiệu lẫn nhau. Tỳ-khọu Subhūti có cơ hội biết thêm nhiều vị trọởng lão nổi danh. Vào chỗ ngồi đã đọợc sắp đặt sẵn tại giảng đọ̣ờng, đức Phật tỏ lời khen ngợi các vị trọởng lão và chọ tỳ-khọu đã tự mình thiết lập đọợc cơ sở truyền giáo ở đất nọớc này. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 199

Trọởng lão Vappa, lớn tuổi nhất, tọờng trình mọi việc: - Bạch đức Thế Tôn! Trọởng lão Mahā Kassapa nhờ sống đời đầu-đà khổ hạnh nên đã hóa độ đọợc rất nhiều ngọời nghèo khổ; mọời ba pháp đầu-đà của vị ấy quả thật là xứng đáng làm gọương cho mọi ngọời – chọ vị tỳ-khọu theo học rất đông. Trọởng lão Assaji đang xây dựng cơ sở tại Videha. Trọởng lão Gayākassapa ở tại Moriya cũng rất thành công. Trọởng lão Kāḷudāyi tại Mallā thì đức Thế Tôn đã gặp rồi. Hiện tại, chúng đệ tử rút bớt về đây một trăm tỳ- khọu để tạo dựng cơ sở, vì địa điểm này có lẽ khá quan trọng trong tọương lai. Việc khởi tâm cúng dọ̣ờng để xây dựng Đại Lâm nầy là do mấy vị phú hộ và các gia chủ ở trong vùng, do họ có nhu cầu nghe pháp, học hỏi pháp. Có lẽ đức Thế Tôn sẽ giáo giới thêm cho họ vào các buổi chiều! Đức Phật rất hài lòng về các vị trọởng lãoọu tú, ngài nói: - Kỳ Viên đại tịnh xá rất lớn, có thể chứa vài ba ngàn tỳ- khọu mà không sợ khó khăn về vật thực. Có lẽ chọ vị nên cho rút bớt các nơi về an cọ tại đấy, nếu còn kịp thời gian. Sau mùa mọa, lọu ý là tại các thị trấn miền Nam Kosala, chúng ta vẫn chọa có ngọời. Các xứ Kālāma, Kāsi, Vaṃsā, Avantī rộng lớn mênh mông mà chỉ có trọởng

lão Yasa và chừng trăm vị tỳ-khoɳu! Thành phố Bārāṇasī, Kosambī và các vùng đối diện bờ Nam sông Gaṅgā chúng ta choɳa đủ duyên. Riêng tại Vesāli này Nhoɳ Lai sẽ loɳu tâm. Chiều hôm ấy, đức Phật thuyết một thời pháp nói về bố thí, trì giới, các cảnh trời rồi đặt hội chúng trên quy giới, thành ngoɳời coɳ sĩ áo trắng. Buổi tối, đức Phật giáo giới choɳ vị tỳ-khoɳu, sau đó cho đề mục thiền định hợp với căn cơ một số các vị sơ tu! Sáng hôm sau, đức Phật lên đoɳờng; troɳởng lão Vappa, Bhaddiya và Nadīkassapa đến đảnh lễ. Đức Phật nói với ba vị: 200 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Hiện nay, nội bộ các tiểu bang Vajjī, Licchavī không đoɳợc yên ổn, nhất là tại Vesāli. Các vị vua đoɳợc bầu lên và nhóm toɳớng quân đang xung đột, tranh giành quyền lực nên nhiều pháp bất thiện đã phát sanh. Rất nhiều thiên, thần, thiện dạ-xoa ở nơi này họ không hoan hỷ nên đã lần loɳợt bỏ đi; trong nay mai những tai oɳơng, dịch họa sẽ đổ xuống đất này. Các ông và tất cả tỳ-khoɳu ở đây nên tạm thời về an coɳ mùa moɳa ở Trúc Lâm. Chỉ giữ lại năm bảy ngoɳời để chăm sóc cơ sở. Toɳơng lai ở đây nhoɳ thế nào, Nhoɳ Lai đã tiên liệu. Các troɳởng lão đều có thiên nhĩ, thiên nhãn, họ biết điều đó nên vâng mệnh, y lời.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.